

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 76

LUẬT THẬP TỤNG

SỐ 1435
(QUYỂN 41 → 61)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

www.daitangkinh.org

SỐ 1435

LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 41

TẬP TỤNG (Tiếp Theo)

4. Pháp Tập Liên Quan Tới Tỳ Kheo Ni (Tiếp Theo):

b. Hai Mươi Pháp Tập Kế:

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ-kheo không mất nam can lại hiện thêm nữ căn, các Tỳ-kheo không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo nên diệt tận. Lại có trường hợp Tỳ-kheo-ni không mất nữ căn lại hiện thêm nam căn, Phật bảo cũng nên diệt tận.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ở nước Ca thi có một người con gái của một Bà-la-môn, nhan sắc tuyệt trần, được mệnh danh là Bán-ca-thi (đáng giá nửa nước Ca thi). Cô được gả cho một Bà-la-môn, không bao lâu sau người chồng qua đời, lúc đó có nhiều người bao gồm đại thần, quan viên, cư sĩ, thương chủ đến cầu hôn nhưng cô lại muốn xuất gia làm Tỳ-kheo-ni, không thích đời sống thế tục. Khi cô đến trong Vương viên cầu xuất gia, những người xấu nghe tin này liền nói với nhau: “Chúng ta sẽ đón đường bắt cóc cô gái này, nhưng các Tỳ-kheo-ni được vua bảo hộ, nếu ai cưỡng đoạt sẽ phạm tội nặng, chi bằng đợi lúc cô ấy đi thọ giới chúng ta đón đường bắt cóc”, các Tỳ-kheo-ni nghe được tin này, không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Cho Bán-ca-thi được sai sứ đến thọ giới cụ túc, nếu có người nào đoan chánh như thế cũng cho sai sứ đến thọ giới cụ túc”. Pháp sứ giả thọ giới như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, sứ giả từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu

chấp tay bạch Tăng:

Đại đức tăng nhớ nghĩ, ni Bán-ca-thi tên_____, Hòa thượng ni _____, ni Bán-ca-thi nhờ con đến trong Tăng cầu thọ giới cụ túc, xin Tăng thương xót tế độ cho ni Bán-ca-thi được thọ giới cụ túc, Hòa thượng ni _____(3 lần).

một Tỳ-kheo trong Tăng tác bạch yết ma như sau:

Đại đức tăng lắng nghe, ni Bán-ca-thi tên_____, Hòa thượng ni _____, ni Bán-ca-thi nay nhờ sứ giả đến trong Tăng cầu thọ giới cụ túc, Hòa thượng ni _____. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, tôi nay ở trong Tăng hỏi sứ giả của ni Bán-ca-thi về sáu pháp. Bạch như vậy. Nay sứ giả của ni Bán-ca-thi lắng nghe, nay chính là lúc nói thật, tôi ở trong Tăng hỏi cô về sáu pháp, nếu thật thì cô nói thật, nếu không thật thì nói không thật. Nay sứ giả, từ trước đến nay ni Bán-ca-thi có thanh tịnh không, đã đủ hai năm học sáu pháp chưa, Tỳ-kheo-ni tăng đã tác yết ma bốn pháp chưa, Tỳ-kheo-ni Tăng nhất tâm hòa hợp tác pháp cho yết ma thuộc Hòa thượng ni chưa, ni Bán-ca-thi có đủ năm y và bát chưa, ni Bán-ca-thi tên gì, Hòa thượng ni hiệu là gì?

Đại đức tăng lắng nghe, ni Bán-ca-thi tên_____, Hòa thượng ni _____, ni Bán-ca-thi này nhờ sứ giả đến trong Tăng cầu thọ giới cụ túc, Hòa thượng ni _____. Sứ giả đã nói rằng ni Bán-ca-thi này từ trước đến nay thanh tịnh, đã đủ hai năm học sáu pháp, Tỳ-kheo-ni tăng đã tác bốn pháp yết ma xong rồi, Tỳ-kheo-ni Tăng nhất tâm hòa hợp tác pháp cho yết ma thuộc Hòa thượng ni, ni Bán-ca-thi đã đủ năm y và bát, ni Bán-ca-thi tên là_____, Hòa thượng ni hiệu là _____. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay cho ni Bán-ca-thi được thọ giới cụ túc, Hòa thượng ni hiệu _____. Bạch như vậy.

Đại đức tăng lắng nghe, ni Bán-ca-thi tên_____, Hòa thượng ni _____, ni Bán-ca-thi nhờ sứ giả đến trong Tăng cầu thọ giới cụ túc, Hòa thượng ni _____. Sứ giả đã nói rằng ni Bán-ca-thi này từ trước đến nay thanh tịnh, đã đủ hai năm học sáu pháp, Tỳ-kheo-ni tăng đã tác bốn pháp yết ma rồi, Tỳ-kheo-ni Tăng nhất tâm hòa hợp tác pháp cho yết ma thuộc Hòa thượng ni, ni Bán-ca-thi đã đủ năm y và bát, ni Bán-ca-thi tên là_____, Hòa thượng ni hiệu là _____. Các trưởng lão nào chấp thuận cho ni Bán-ca-thi được thọ giới cụ túc thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất.

Như thế bạch tứ yết ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận cho ni Bán-ca-thi được thọ giới cụ túc, Hòa thượng ni _____xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ-kheo-ni làm việc có lỗi với trưởng lão Ca-lưu-đà-di, Ca-lưu-đà-di ngăn không cho ni này vào chùa, các Tỳ-kheo-ni nói với ni này: “Sao cô không đến sám hối trưởng lão Ca-lưu-đà-di?”, đáp: “Thầy ấy ngăn không cho tôi vào chùa thì làm sao sám hối được”. Các Tỳ-kheo-ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Tỳ-kheo không nên ngăn Tỳ-kheo-ni vào chùa, chỉ ngăn không cho vào phòng của mình mà thôi”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ-kheo-ni phạm lỗi với Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo không vui đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Nếu Tỳ-kheo-ni phạm lỗi với Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo nên ngăn Tỳ-kheo-ni thuyết giới, tụng kinh và thọ pháp giáo giới”. Lúc đó Tỳ-kheo này ngăn Tỳ-kheo-ni thuyết giới..., còn các Tỳ-kheo khác lại cho thuyết giới... nên xảy ra tranh cãi, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Tỳ-kheo nào ngăn thì Tỳ-kheo đó cho phép lại, các Tỳ-kheo khác không được cho phép”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ-kheo phạm lỗi với Tỳ-kheo-ni, các Tỳ-kheo-ni không vui nghĩ rằng: “Tỳ-kheo-ni phạm lỗi thì Tỳ-kheo ngăn không cho thuyết giới...; còn Tỳ-kheo phạm lỗi với Tỳ-kheo-ni thì như thế nào đây”, nghĩ rồi đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Tỳ-kheo nên đến chỗ Tỳ-kheo-ni sám hối”. Khi Tỳ-kheo đến chỗ Tỳ-kheo-ni sám hối thì Tỳ-kheo-ni không thọ, Phật bảo: “Tỳ-kheo đến sám hối thì Tỳ-kheo-ni nên thọ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ-kheo-ni phạm lỗi với trưởng lão Ca-lưu-đà-di, Ca-lưu-đà-di ngăn không cho thọ pháp giáo giới rồi xuất giới đi. Các Tỳ-kheo-ni bảo ni này đến sám hối, ni này đáp: “Thầy ấy ngăn không cho tôi thọ pháp giáo giới rồi xuất giới đi, làm sao tôi đến sám hối được”, các Tỳ-kheo-ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ-kheo nào ngăn Tỳ-kheo-ni thì không được xuất giới đi, nếu xuất giới đi thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ-kheo-ni trong Vương viên có thợ cạo tóc đến cạo tóc liền dụ gạt một Thức-xoa-ma-na khiến cho thối tâm xuất gia, như thế đến hai, ba người khiến cho số ni giảm bớt. Các Tỳ-kheo-ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Khi thợ đang cạo tóc cho ni, ni tăng nên cử một thiện Tỳ-kheo-ni đứng một bên xem xét”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó một Tỳ-kheo-ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa thuê phòng ở, sau vì trả tiền thuê phòng nên khổ não, các cư sĩ trách: “Cô là người xuất gia sao lại thuê phòng ở”, các Tỳ-kheo-ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ-kheo-ni không được thuê

phòng ở, nếu thuê phòng thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Tỳ-kheo-ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa dùng các vật dụng kỳ cọ thân để kỳ cọ, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại dùng các vật dụng kỳ cọ thân để kỳ cọ, giống như phu nhân của vua, vợ của đại thần”, Phật bảo: “Từ nay Tỳ-kheo-ni không được dùng vật dụng kỳ cọ thân để tự kỳ cọ, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”. Sau đó Tỳ-kheo-ni lại dùng ngói đá, nắm tay để tự kỳ cọ thân, Phật bảo: “Không được dùng ngói đá, nắm tay để tự kỳ cọ thân, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la. Nói tóm lại, Tỳ-kheo-ni không được tất cả vật dụng kỳ cọ thân để kỳ cọ, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó hai bộ Tăng tập họp tác pháp Tự tứ nên đuổi Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni ra ngoài. Các vị này bị đuổi ra nói với nhau rằng: “Có biết tại sao chúng ta bị đuổi ra ngoài không, đó là vì tối nay họ tập trung một chỗ, mỗi người tùy theo sở thích cùng hòa hợp”, các Tỳ-kheo nghe biết liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ-kheo-ni không được ban đêm đến cầu tự tứ, Tỳ-kheo-ni nên sáng sớm đến trong Tỳ-kheo tăng tác pháp tự tứ”. Lúc đó do ni tăng quá đông, từng người tự tứ nên kéo dài qua giờ ngọ, Phật bảo: “Từ nay Tỳ-kheo-ni không nên từng người tự tứ, Tỳ-kheo-ni nên cử một người đại diện cho ni tăng đến trong Tăng tự tứ”.

Pháp đại diện cho ni tăng đến trong Tăng tự tứ như sau: Ni đại diện từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Tăng: “Tỳ-kheo-ni tăng hòa hợp đánh lễ Đại đức tăng, thăm hỏi các vị có được ít bệnh, ít nã, sở hành có khinh an không?”, thăm hỏi rồi bạch Tăng:

Đại đức tăng nhớ nghĩ, Ni tăng đã an cư ba tháng xong, nay đến trong Tăng ba việc tự tứ thấy nghe nghi, xin Đại đức tăng nói ba việc thấy nghe nghi để chúng con được tăng trưởng thiện pháp (3 lần).

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có cư sĩ thỉnh Phật và hai bộ Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trái tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật và hai bộ Tăng đi đến nhà cư sĩ theo thứ lớp ngồi xong, cư sĩ tự tay rót nước rồi dâng thức ăn lên cúng dường, lúc đó có một Tỳ-kheo-ni nói với cư sĩ: “Tỳ-kheo-ni này là đệ nhất Thượng tòa, vị này là đệ nhị Thượng tòa, vị kia là người trì luật, vị kia là người trì luận...”, cư sĩ nói: “Chúng tôi không biết ai là đệ nhất Thượng tòa, ai là đệ nhị Thượng tòa.... Hôm nay có rất

nhiều thức ăn, bình đẳng dâng cúng cho tất cả đều được no đủ, cô đừng nói gì cả, nếu cô nói nữa thì tôi để cho cô dọn đưa thức ăn, còn tôi ngồi không”. Phật nghe thấy việc này rồi nên sau khi thọ thực xong trở về, vì việc này nhóm họp Tỳ-kheo tăng rồi bảo các Tỳ-kheo ni: “Từ nay cho các Tỳ-kheo-ni ngồi theo thứ lớp từ bậc Thượng tòa”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có cư sĩ thỉnh Phật và hai bộ Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiễu rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật và hai bộ Tăng đi đến nhà cư sĩ, lúc đó có một Tỳ-kheo-ni hỏi một ni khác được mấy tuổi hạ, ni này đáp: “Hãy đợi một chút để tôi hỏi Hòa thượng ni, A-xà-lê ni và các ni sống chung”, nói rồi liền đến hỏi, Hòa thượng ni nói là nghi quên không nhớ rõ, các Tỳ-kheo-ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Bậc Thượng tòa nên hỏi để ngồi theo thứ lớp, còn các ni khác không nhớ thì cứ nhường nhau ngồi là được”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ-kheo-ni lên núi đến chỗ A-lan-nhã để thọ giáo giới, giữa đường gặp giặc cướp lột hết quần áo, các Tỳ-kheo-ni đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Các Tỳ-kheo nên ở trong tụ lạc đợi Tỳ-kheo”. Khi các Tỳ-kheo-ni đứng ở tụ lạc đợi thì Tỳ-kheo sau khi vào tụ lạc khát thực rồi lại đi theo đường khác trở về A-lan-nhã ở trên núi, khiến cho các Tỳ-kheo-ni hôm đó suýt bị đoạn thực vì chờ đến sắp qua ngọ. Phật bảo: “Muốn lên núi đến chỗ A-lan-nhã thì nên hai người cùng đi”, hai người đi cầu thọ giáo giới lại không biết pháp, Phật bảo nên sai hai người biết pháp đi, khi sai hai người biết pháp, hai ni này lại muốn tất cả tăng hòa hợp mới cầu giáo giới, Phật bảo: “Không cần tất cả tăng hòa hợp, tùy gặp Tỳ-kheo nào thì cầu giáo giới nơi vị ấy”. Vào một thời khác khi các Tỳ-kheo-ni đến chỗ Tỳ-kheo cầu giáo giới, có vị muốn giáo giới, có vị không muốn giáo giới; vị không muốn giáo giới liền đứng dậy bỏ đi, các cư sĩ trong Tăng phường thấy liền nói: “Các Tỳ-kheo-ni muốn cùng hành dâm, Tỳ-kheo không muốn nên đứng dậy bỏ đi”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Tỳ-kheo không nên đứng dậy bỏ đi, nếu không muốn giáo giới thì nói là tôi không thể giáo giới cho Tỳ-kheo-ni”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ-kheo-ni thọ giáo giới xong trở về thuyết giới, sáng hôm sau đến trong Tăng phường không biết nên báo với ai, Phật bảo: “Từ Tỳ-kheo nào cầu thọ giáo giới thì nên trở lại báo cho người ấy”. Khi Tỳ-kheo-ni đến trong Tăng phường hỏi về Tỳ-

kheo giáo giới nhưng không biết tên nên việc không thành, Phật bảo: “Nên hỏi Tỳ-kheo giáo giới tên gì, là Hòa thượng hay Thượng tòa...”

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ-kheo-ni khát thực xong, trên tay cầm bát thức ăn khi đi ngang nhà người, trên nóc nhà có con rắn độc, phân độc của nó rớt xuống rơi vào trong bát thức ăn, Tỳ-kheo-ni sau khi thọ thực xong trúng độc suýt chết, các Tỳ-kheo-ni bạch Phật, Phật bảo: “Nên làm nắp đậy đậy trên bát thức ăn”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó một Tỳ-kheo trợ giúp Đề-bà-đạt-đa mang vác nặng trên lưng bị chê trách, Phật bảo: “Từ nay Tỳ-kheo-ni không được mang vác nặng trên lưng, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”. Lại có Tỳ-kheo-ni thuê người làm tràng hoa, khi trả tiền khổ não, các cư sĩ trách: “Cô là người xuất gia sao lại thuê người làm tràng hoa”, Phật bảo: “Từ nay Tỳ-kheo-ni không được thuê người làm tràng hoa, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”. Tỳ-kheo-ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa lại chứa bô đại tiện bằng đồng, mâm đồng, chậu tắm đồng, thìa đồng..., các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại chứa bô đại tiện bằng đồng... giống như phu nhân của vua, vợ của đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ-kheo-ni chứa những vật dụng bằng đồng như bô đại tiện, chậu tắm..., nếu chứa thì phạm Đột-kiết-la; không phạm là chứa bình đựng nước, gàu tắm, nắp bằng đồng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ-kheo-ni làm rượu, các cư sĩ trách: “Cô là người xuất gia sao lại làm rượu”, có Tỳ-kheo-ni thiếu dục tri tức nghe biết liền bạch Phật, Phật do việc này nhòm Tỳ-kheo tăng rồi bảo: “Từ nay Tỳ-kheo-ni không được làm rượu, nếu làm thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một phụ nữ lấy chồng chưa bao lâu thì chồng chết, người vợ bỏ nhà cửa xuất gia làm Tỳ-kheo-ni, làm Tỳ-kheo-ni rồi lại đem nhà ở trước kia cho người thuê mượn, khi đòi tiền thuê chịu khổ não, các cư sĩ trách: “Cô là người xuất gia sao lại cho thuê nhà”, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ-kheo-ni cho người khác thuê nhà, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ni Thâu-la-nan-đà mặc y mới thừa mỏng khiến trong thân lộ ra rồi đi vào trong chợ, nơi chỗ đông người. Các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại mặc y thừa mỏng như phu nhân của vua, vợ của đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ-kheo-ni mặc y thừa mỏng, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Tỳ-kheo-ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa tắm nơi các người nữ tắm (chỗ tắm công cộng), các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại tắm nơi các người nữ tắm như phu nhân của vua, vợ của đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ-kheo-ni tắm nơi các người nữ tắm, nếu tắm thì phạm Đột-kiết-la”. Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ni Thâu-la-nan-đà dùng tháo đậu (xà bông) tắm, nước tháo đậu chảy vào nữ căn, các Tỳ-kheo-ni bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ-kheo-ni dùng tháo đậu tắm, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la “. Lúc đó ni Thâu-la-nan-đà lại lội ngược dòng nước tắm, các Tỳ-kheo-ni hỏi nguyên do, đáp là vì muốn thọ xúc lạc, các Tỳ-kheo-ni bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ-kheo-ni lội ngược dòng nước tắm, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Tỳ-kheo-ni trợ giúp Đề-bà-đạt-đa chứa Bát chi tạp sắc trang nghiêm, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích nữ tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại chứa Bát chi tạp sắc giống như phu nhân của vua, vợ của đại thần”, Phật bảo: “Từ nay không cho Tỳ-kheo-ni chứa Bát chi tạp sắc, nếu chứa thì phạm Đột-kiết-la “.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Ni tăng được người bố thí đồ dùng bằng thủy tinh, không chịu nhận vì không biết dùng để làm gì, Phật bảo nên thọ để làm bình đựng nước cho Tăng.

c. Hai Mươi Pháp Tạp Sau:

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ-kheo trước ngo đắp y mang bát vào thành khất thực, đến trước một nhà vào cửa ngoài, cửa trong khi trở ra lại đi vào một cửa phòng khác mà cho là cửa ra. Khi vừa bước vào liền thấy một người nữ đang nằm ngủ, do nằm mộng nên chất bất tịnh chảy ra; Tỳ-kheo thấy rồi hổ thẹn vội trở ra, liền gặp người chồng vừa trở về nhà; người chồng thấy vợ nằm ngửa lộ thân và chảy ra chất bất tịnh liền cho là Tỳ-kheo đã cùng vợ mình làm việc phi phạm hạnh, bèn nắm cổ Tỳ-kheo nói: “Vì sao thầy lại cùng vợ tôi làm hạnh bất tịnh?”, Tỳ-kheo nói là không có làm, người chồng lại hỏi vì sao lại vào trong phòng, Tỳ-kheo giải thích: “Tôi cho cửa phòng này là cửa ra nên...”, người chồng mắng: “Tại sao vào cửa phòng tôi lại nói cho cửa phòng này là cửa ra nên...”, nói rồi liền dùng tay chân đánh đá Tỳ-kheo, nghe tiếng đánh đá này người vợ liền thức giấc, thấy người chồng đang đánh Tỳ-kheo liền hỏi vì sao đánh, người chồng nói: “Vì cô nên tôi mới đánh”, người vợ nói: “Tỳ-kheo này không có làm gì cả”, người chồng

mắng: “Cô đã cùng nó làm việc bất tịnh tại sao không chịu nhận”, vừa đánh vừa mắng đến khi mệt lã mới bỏ đi, Tỳ-kheo lê thân trở về tinh xá, đem việc trên kể lại cho các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Khất thực có hai: Một là thọ thỉnh, hai là không thọ thỉnh. Nếu thọ thỉnh rồi mà muốn thọ phần Tăng vật thì nên xả pháp khất thực mới được thọ phần Tăng vật; nếu không xả pháp khất thực mà thọ phần Tăng vật thì phạm Đột-kiết-la; nếu thọ phần Tăng vật rồi mới nói là khất thực thì phạm tội vọng ngữ Ba-dật-đề. Nếu không thọ thỉnh hoặc muốn thọ thỉnh hoặc muốn thọ phần Tăng vật thì nên xả pháp khất thực đã thọ thỉnh mới được thọ phần Tăng vật; nếu không xả pháp khất thực mà thọ thỉnh hay thọ phần Tăng vật thì phạm Đột-kiết-la; nếu thọ thỉnh và thọ phần Tăng vật rồi mới nói là khất thực thì phạm tội vọng ngữ Ba-dật-đề. Từ nay các thầy nên thọ hành pháp khất thực như sau: Khi sắp bước xuống giường nên từ từ bỏ một chân xuống trước, kế bỏ chân thứ hai rồi mới đứng dậy; từ từ đến chỗ giá y lấy y An-đà-hội rồi mặc từ từ, mặc xong nhìn ngó trước sau xem có ngay ngắn chưa, nếu chưa ngay ngắn thì nên mặc lại, nếu ngay ngắn rồi thì thôi. Kế lấy Nê-hoàn-tăng mặc từ từ, mặc xong nhìn ngó hai bên xem có ngay ngắn chưa, nếu chưa thì nên mặc lại, nếu ngay ngắn rồi thì thôi. Kế lấy y Uất-đa-la-tăng mặc từ từ, mặc xong nhìn ngó hai bên xem có ngay ngắn chưa, nếu chưa thì nên mặc lại, nếu ngay ngắn rồi thì thôi. Kế lấy y Tăng-già-lê đặt lên vai trái, nhẹ nhàng cầm lấy bát và tích trượng, không được kéo lê trên đất. Ra đến cửa, kéo then mở ra khoan thai bước ra, chớ để chéo y vướng vào hai bên, Nếu cánh cửa ở bên tay trái thì tay trái kéo cánh cửa, tay phải cài then lại; nếu cánh cửa ở bên tay phải thì tay phải kéo cánh cửa, tay trái cài then lại. Cài xong nên xem lại đã cài kỹ chưa, nếu chưa thì nên cài kỹ lại, nếu đã cài kỹ rồi thì thôi. Nếu đi cùng Phật thì nên đi sau, nên bạch Hòa thượng, hữu nhiều tháp Phật, tháp Thanh văn rồi rót nước tráng bát, chớ để bình và bát chạm vào nhau ra tiếng. Ra đến cửa cổng của Tăng phước, nếu cửa đóng thì từ từ mở cửa đi ra, chớ để chéo y vướng vào hai bên. Kế để bát và tích trượng xuống để mang giày da một lớp rồi cầm bát và tích trượng lên từ từ đi khất thực, khi đi không được kéo lê giày. Khi đến gần tụ lạc nên để bát và tích trượng xuống, lấy y Tăng-già-lê ra mặc, mặc xong nhìn ngó hai bên xem có ngay ngắn chưa, nếu chưa thì nên mặc lại, nếu ngay ngắn rồi thì thôi. Kế cầm bát và trượng lên để vào trong tụ lạc, khi vào không được nhìn ngó hai bên, nên nhìn thẳng phía trước. Nếu từ xa thấy có voi điên, chó điên, người lỏa hình... thì nên tránh qua

một bên. Khi đến trước nhà người nên biết rõ cửa ngoài, cửa giữa, cửa trong; khi vào trong sân nên khảy móng tay, nếu thấy không có ai thì nên khảy lại lần thứ hai, lần thứ ba, nếu có ai bước ra thì hai tay cầm bát khom người xuống để thọ thức ăn cúng. Khi đi đến nhà khác khát thực nên ngó xem giờ, nếu sắp qua Ngọ thì nên dừng lại; nếu còn sớm thì nên tiếp tục khát thực. Khát thực xong ra khỏi tụ lạc nên bỏ bát và trượng xuống, cởi y Tăng-già-lê xuống đập giũ rồi xếp lại, đặt lên vai trái, cầm bát và trượng lên trở về trú xứ thọ thực. Đến nơi nên trải giường tòa, lấy bàn chải chà chân và khăn lau chân, kế lấy nước tưới rưới quét dọn chỗ thọ thực cho sạch sẽ. Nếu nơi đây có Hòa thượng, A-xà-lê thì nên lấy thức ăn ngon dâng cho Hòa thượng trước, khi dâng nước không được để ngón tay chạm vào trong nước. Nếu đi sau nên thâu cất giường tòa, cất bàn chải chà chân, khăn lau chân rồi mới vào phòng, vào rồi từ từ cài then đóng cửa lại, ngồi lên giường xếp một chân lên trước rồi mới xếp chân thứ hai để ngồi kiết già tư duy hành pháp”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một trưởng giả có nhiều củ Lư-bặc nên đến thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai đến nhà thọ thực, Phật im lặng nhận lời. Trưởng giả biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về, về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật và Tăng đi đến nhà trưởng giả theo thứ lớp ngồi xong, trưởng giả liền rót nước và dâng củ Lư-bặc để dùng trước. Các Tỳ-kheo nhai ra tiếng, lúc đó có một Tỳ-kheo trước kia là kép hát, nghe tiếng nhai này liền đứng dậy múa khiến các Tỳ-kheo bật cười ra tiếng, thức ăn trong miệng liền văng ra ngoài, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại chọc cho người khác cười giống như kép hề”. Phật nghe thấy việc này rồi nên sau khi thọ thực xong trở về, liền do việc này nhóm Tỳ-kheo tăng rồi hỏi Tỳ-kheo múa hồi nãy rằng: “Thầy dùng tâm gì đứng dậy múa?”, đáp: “Thế tôn, con vì nhìn thấy người khác và muốn chọc cho họ cười”, Phật nói: “Nếu vì nhìn thấy người khác thì không có tội, còn muốn chọc cho người khác cười thì phạm Đột-kiết-la. Từ nay trước khi chưa ăn món ăn chánh thì không được ăn rau trái trước, nếu ăn trước thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Kỳ-hoàn vừa mới xây xong, các cư sĩ sắm sửa rất nhiều đồ cúng dường vì có đến một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo tụ hội. Các Tỳ-kheo này khi vào, ngồi, ăn, đứng, đi không theo thứ lớp nên bị các cư sĩ quở trách: “Sa-môn, Bà-la-môn khác còn biết

vào, ngồi, ăn, đứng, đi theo thứ lớp; Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại vào, ngồi, ăn, đứng, đi không theo thứ lớp gì cả. Chúng ta không biết ai đã được, ai chưa được”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay nên theo thứ lớp đi vào, ngồi, ăn, đứng, đi...”. Lúc đó các Tỳ-kheo im lặng theo thứ lớp đi vào, ngồi, ăn, đứng dậy ra về; các cư sĩ quở trách: “Sa-môn, Bà-la-môn khác ăn xong còn biết chú nguyện tán thán; Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại theo thứ lớp im lặng đi vào, ngồi, ăn, đứng dậy ra về. Chúng ta không biết các vị ăn có ngon hay không”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay khi ăn xong nên chú nguyện tán thán”, các Tỳ-kheo không biết cử ai làm, Phật bảo nên cử Thượng tòa làm. Lúc đó phỉA-tỳ-kheo-ni, ni Thâu-la-nan-đà là bậc Thượng tòa lại ít học ít nghe nên không biết chú nguyện, Phật bảo: “Nếu Thượng tòa thứ nhất không làm được thì Thượng tòa thứ hai nên làm, theo thứ lớp như thế nếu ai làm được thì nên làm”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có nhiều người nữ thỉnh Phật và Tăng cúng dường thức ăn thức uống, các Tỳ-kheo ăn xong không chú nguyện tán tụng liền bỏ đi. Các người nữ nói: “Chúng ta bạc phước, cúng dường mà không được chú nguyện”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay cũng nên chú nguyện tán tụng cho người nữ; nếu người không thanh tịnh thì nên cử bốn Thượng tòa ở lại”, lúc đó các Thượng tòa ở lại trong lòng buồn bực, Phật bảo nên nói cáo từ rồi đi.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ-kheo thuộc dòng Bà-la-môn xuất gia làm Tỳ-kheo tên là Mạn-nhan-la, mắc bệnh tiêu chảy nghĩ rằng: “Tại sao phải thường dùng nước rửa”, bạch Phật, Phật nói: “Nên dùng vật lau chùi như lá cây, nếu một chiếc lá chùi không sạch thì nên dùng hai lớp lá, nếu lá rách làm cho đường đại tiện bị thương thì nên dùng lá sạch nguyên”, lúc đó lau chùi xong bỏ đây lá trong nhà xí, Phật bảo nên bỏ một chỗ; lúc đó lá sạch và lá dơ để cùng một chỗ khi lấy bị dơ tay, Phật bảo nên để lá sạch bên phải, bỏ lá dơ bên trái; lúc đó bỏ lá dơ thành đống lớn, Phật bảo nên đem đổ bỏ, khi đem đổ bỏ ới mưa, Phật bảo nên bỏ lá dơ trong thùng rác, khi thùng rác đầy mới mang đi đổ bỏ chỗ khác.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ-kheo đứng xỉa răng (nhấn hành dương) ở chỗ rửa chân, Tỳ-kheo khác đến rửa chân thấy bất tịnh nên ới mưa, đem việc này bạch Phật, Phật do việc này nhóm Tỳ-kheo tăng rồi hỏi Lục quần Tỳ-kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở

trách: “Tại sao gọi là Tỳ-kheo lại dừng rửa răng nơi chỗ rửa chân của Tăng”, quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay không được rửa răng ở trước Phật; trước Hòa thượng, A-xà-lê, các Thượng tòa; không được rửa răng trước tháp Phật, tháp Thanh văn, nơi giảng đường... của Tăng và ở trước đông người; nếu rửa như thế thì phạm Đột-kiết-la, không phạm là ở trước Tỳ-kheo đồng tuổi hạ”.

Phật tại thành Vương xá, có ngoại đạo lửa hình mắc bệnh ghẻ lở đến xin thầy thuốc Kỳ-bà chữa bệnh, Kỳ-bà nói: “Chỉ cần vào nhà tắm tắm rửa thì sẽ lành bệnh”, ngoại đạo nói: “Tôi là ngoại đạo lửa hình, làm sao có nhà tắm để tắm”, Kỳ-bà nói: “Thầy có quen biết với Tỳ-kheo nào không?”, đáp là không, Kỳ-bà nói: “Bệnh của thầy chỉ có thể vào nhà tắm tắm rửa mới hết”. Ngoại đạo này đến hỏi các tân Tỳ-kheo và Sa-di: “Khi nào các vị vào nhà tắm để tắm?”, đáp là vào ngày _, ngoại đạo liền co tay đếm ngày, đến ngày đó đi vào trong Trúc viên đứng một chỗ nhìn xem các Tỳ-kheo vào nhà tắm tắm rửa như thế nào. Có Tỳ-kheo mặc y đi vào, có người lấy bùn bôi lên mình rồi vào, ngoại đạo thấy rồi liền lấy bùn bôi trên người rồi vào. Các Tỳ-kheo cho là Thượng tòa nên đưa cho giường ngồi và bưng nước nóng đến cho tắm, khi ra mồ hôi, các Tỳ-kheo chà giúp chân tay khắp thân, khi thân sạch thì ghẻ lở cũng hết. Lúc đó các Tỳ-kheo gọi người mang y đến, ngoại đạo không chịu mặc, các Tỳ-kheo mới biết là ngoại đạo lửa hình, đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay người lộ thân không được chà, người khác không được chà giúp, hai thân lộ không được chà cho nhau. Tỳ-kheo trong tối không được làm lễ, cũng không được làm lễ người che mặt; không được làm lễ người đang ngủ, người đang nhập định, người đang rửa răng; mình đang rửa răng, đang rửa mặt cũng không được làm lễ, cũng không được làm lễ người đang rửa mặt; mình đang ăn không được làm lễ, cũng không được làm lễ người đang ăn; mình đang cạo tóc không được làm lễ, cũng không được làm lễ người đang cạo tóc. Ở trước Phật, trước tháp Phật, tháp Thanh văn không được làm lễ người khác. Ở chỗ đại tiểu tiện, chỗ lấy nước, nhà tắm cho đến chỗ không an ổn đều không được làm lễ người khác. Đang đi trên đường cũng không được làm lễ, nếu gặp Thượng tòa trên đường muốn làm lễ nên nói với Thượng tòa: “Xin hãy dừng bước, con muốn làm lễ”, nếu Thượng tòa dừng lại thì nên làm lễ, nếu không dừng lại thì không nên làm lễ”.

Phật tại nước Xá-vệ, có một Tỳ-kheo khách chiều tối đến trong Tăng phường được chia cho một phòng trống, trong phòng có một con rắn độc nằm khoanh tròn trên giường, Tỳ-kheo không nhìn kỹ liền ngồi

lên mình nó, bị nó cắn và cả hai cùng chết. Trải qua năm, sáu ngày sau, các Tỳ-kheo thấy ruồi xanh từ trong phòng bay ra nên vào phòng xem thử, mới phát hiện Tỳ-kheo và con rắn cùng chết trên giường, liền đem việc này bạch Phật. Phật do việc này nhóm Tỳ-kheo tăng rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay Tỳ-kheo khách nên học nghi pháp như sau: Nếu Tỳ-kheo khách đến trong Tăng phường nên đắp y trích bày vai hữu, mặc Nê-hoàn-tăng trên dưới tương xứng nhau, túi đựng y bên vai phải nên chuyển qua bên vai trái; tích trượng, túi dầu, túi giày da, ống kim ở trong tay phải nên chuyển qua trong tay trái. Nếu muốn đại tiểu tiện thì nên đi ở ngoài trước rồi mới vào trong Tăng phường, nếu không có nước rửa chân thì dùng cỏ lá lau chân, nếu cửa đóng thì kêu gọi, nếu cửa mở thì cứ vào. Nếu thấy cựu Tỳ-kheo thì nên hỏi: “Trong Tăng phường có phòng dành cho khách Tỳ-kheo _____ tuổi hạ hay không?”, nếu nói có thì nên xin phép cho vào; Lại hỏi trong Tăng phường có người không, nếu nói không thì nên hỏi dùng nước gì, nếu nói là nước giếng thì nên xin dây gàu để múc lấy nước; khi mở cửa phòng nên khảy móng tay, nếu có rần rít nên gây ra tiếng để nó bò đi chỗ khác, sau đó đập giũ mền chiếu, quét dọn sạch sẽ trong phòng. Chậu nước rửa chân và bình nước dùng để sẵn, nếu chậu nước bên tay trái thì tay trái múc nước, tay phải rửa chân; nếu chậu nước bên tay phải thì tay phải múc nước, tay trái rửa chân. Rửa chân xong mang giày da vào phòng, đóng cửa rồi lên giường ngồi kiết già tư duy quán chiếu các pháp. Sáng hôm sau hỏi cựu Tỳ-kheo: “Trong Tăng có ăn sáng, ăn trưa hay không, trong thôn chỗ nào có chó dữ, nhà nào có đồng nữ, quả phụ, nhà nào Tăng đã yết ma Học gia, nhà nào Tăng đã yết ma phú bát, chỗ nào nên đi, chỗ nào không nên đi”, hỏi xong rồi mới đi khát thực. Khi đi Tỳ-kheo khách nên đưa trả lại dây gàu, chổi, thu xếp cất ngọa cụ, đóng cửa phòng rồi mới đi”.

Phật tại nước A-la-tỳ, lúc đó đang xây cất Tăng-già-lam nên có Tỳ-kheo khi khiêng đá, cỏ, bùn, dùng tay lấy bùn trét tô vách... đều mặc y Tăng-già-lê nên làm dơ y; đến giờ vào thôn khát thực vẫn mặc y dơ này nên bị các cư sĩ quở trách: “Sa-môn, Bà-la-môn khác khi vào thôn khát thực còn mặc y sạch, Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại mặc y dơ như thế giống như kẻ ép dầu”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ-kheo tăng rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay không được mặc y Tăng-già-lê khiêng đá cỏ bùn, dùng tay lấy bùn tô trét vách...; không được giẫm chân trên Tăng-già-lê, không được trái Tăng-già-lê ngồi, nằm; không được lấy Tăng-già-lê mặc làm áo trong. Tỳ-kheo nên mặc y Tăng-già-lê như

pháp, mặc y Uất-đa-la-tăng như pháp, mặc y An-đà-hội như pháp; nên dùng ba màu làm cho hoại sắc để tác tịnh, không được mặc y có năm màu thuần sắc, trừ nạp y. Nếu Tỳ-kheo nghèo thiếu vải may y thì trên y nên điệp điều lá hoặc năm điều, bảy điều, chín điều...; nếu đủ vải thì nên cắt rọc may thành y Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng, An-đà-hội gọi là y như pháp”.

Phật tại thành Vương xá, có Tăng phường rộng lớn vào đầu đêm, giữa đêm và cuối đêm đều có khách Tỳ-kheo đến xin ngủ đêm, sáng ra liền bỏ đi. Lúc đó Thượng tòa hỏi Hạ tòa là có khách Tỳ-kheo đến không, đáp là có, liền nói: “Vì sao không đến chào hỏi Thượng tòa, chúng tôi không biết họ đến lúc nào và đi lúc nào”, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật bảo: “Nếu khách Tỳ-kheo đến nên chào hỏi Thượng tòa trước”. Lúc đó trong Tăng phường có đến một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo Thượng tòa, khách Tỳ-kheo phải đi chào hỏi từng người, do đi đường xa mỗi mét, không thể đi chào hỏi hết nên đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Chỉ nên chào hỏi bốn Thượng tòa thôi”. Lúc đó khách Tỳ-kheo hỏi đệ nhất Thượng tòa ở đâu, đáp là ở trong tăng phường trên núi Kỳ-xà-quật; lại hỏi đệ nhị Thượng tòa ở đâu, đáp là ở trong Tăng phường tại Tỳ già la; lại hỏi đệ tam Thượng tòa ở đâu, đáp là ở trong Tăng phường tại Quý thủ-đà-la; lại hỏi đệ tứ Thượng tòa ở đâu, đáp là ở trong Tăng phường tại Tát-đa-ha-câu. Trên đường đi đến chào hỏi gặp phải Sư tử, cọp, sói khùng bố nên bạch Phật, Phật bảo: “Vào trong Tăng phường nào thì chào hỏi bốn Thượng tòa ở trong Tăng phường đó”. Lúc đó khách Tỳ-kheo đứng ngoài cửa chờ đợi lâu nên ngắt xỉu, Phật bảo: “Nếu đúng thời gặp thì nên chào hỏi, nếu phi thời không gặp được thì thôi”.

Phật tại nước Xá-vệ, ở nước Kiêu-tát-la nơi A-lan-nhã có một Tỳ-kheo ở, lúc đó có đám giặc cướp đến chỗ A-lan-nhã hỏi Tỳ-kheo có lửa, có đồ dùi lửa, có thức ăn, có đồ nấu thức ăn, có nước, có đồ lấy nước, đồ đựng nước... Tỳ-kheo đều đáp là không có. Lại hỏi: “Chúng tôi muốn đến trong tu lạp kia, thầy có thể chỉ đường giùm không”, đáp là không biết đường; lại hỏi bây giờ là giờ nào, cũng đáp là không biết; lại hỏi là ngày gì, cũng đáp là không biết; lại hỏi: “Thầy có thể tán tụng chú nguyện không?”, đáp là không thể. Bọn giặc cướp nói với nhau: “Tỳ-kheo này không có được một pháp nào nào cả, chắc là ở đời vì không thể tự nuôi sống nên mới xuất gia”, nói rồi liền dùng tay chân đánh đá Tỳ-kheo một trận rồi bỏ đi, Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay Tỳ-kheo A-lan-nhã nên học nghi pháp như sau: Khi

thấy có người đến chỗ A-lan-nhã, Tỳ-kheo ở đó nên cùng thăm hỏi, nhớ nghĩ chơn chánh, sắc mặt vui vẻ, không được cúi đầu, nên chào hỏi thiện lai. Nơi A-lan-nhã nên chứa củi lửa, đồ dùi lửa, thức ăn, đồ đựng thức ăn, nước, đồ lấy nước, đồ đựng nước; chậu nước rửa chân và bình nước thường dùng nên thường đầy nước. Tỳ-kheo nên biết rõ ngày giờ, thời tiết, xem sao; nên biết tụng Tu-đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm; nên biết Sơ thiên... Tứ thiên; Sơ quả cho đến Tứ quả, nếu chưa biết thì nên học cho biết. Không được chứa nhật châu, nguyệt châu, được chứa thiên trượng... như trong Tu-đa-la Cù-sa-ni có nói rõ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Bà-la-môn A-kỳ-Đạt-mang bánh Thích câu lê đến dâng cúng Phật, Phật bảo nên chia cho Tăng. A-kỳ-đạt chia bánh cho Tăng xong ở trước Phật nghe thuyết pháp, lúc đó các Tỳ-kheo ăn bánh cắn nhai ra tiếng, A-kỳ-đạt bạch Phật: “Sa-môn Cù-đàm giáo hóa, tất cả đệ tử đều lãnh thọ hết hay không?”, Phật nói: “Có người thọ, có người không thọ”, A-kỳ-đạt nói: “Thưa Cù-đàm, quả thật như vậy, có người vì pháp, có người vì ăn uống”. Phật thuyết pháp cho A-kỳ-đạt được lợi hỉ rồi im lặng, A-kỳ-đạt đánh lễ hữu nhiễu Phật rồi ra về. Không bao lâu sau, Phật vì việc này nhóm Tỳ-kheo tăng rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay khi thuyết pháp, khi chú nguyện, tán pháp không được ăn, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Ba-la-nại, lúc đó trước thọ Phật đắp y mang bát vào thành khát thực gặp một Tỳ-kheo cũng đắp y mang bát vào thành khát thực, từ xa Phật thấy Tỳ-kheo này đứng trước cửa nhà người, Tỳ-kheo này cũng trông thấy Phật, hổ thẹn cúi đầu. Khất thực xong trở về, Phật do việc này nhóm Tỳ-kheo tăng rồi bảo các Tỳ-kheo: “Sáng nay ta đắp y vào thành khát thực... Tỳ-kheo này cũng trông thấy ta, hổ thẹn cúi đầu. Vậy sáng nay ai đã đắp y vào thành khát thực thấy ta?”, Tỳ-kheo này bước ra quỳ gối chấp tay bạch Phật: “Người hồi sáng gặp Phật chính là con”, Phật nói: “Lành thay, thấy ta nên sanh tâm hổ thẹn. Nếu thấy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các ngoại đạo, Bà-la-môn cũng nên nhiếp ý cúi đầu thì được an lạc lâu dài”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trưởng lão Uất-đề có đệ tử cọng hành (xuất gia ở chung) không có tâm cung kính, vào trong Tăng phường cũng không có tâm cung kính. Trưởng lão đến đánh lễ Phật rồi đứng một bên bạch Phật: “Thế tôn, con có đệ tử cọng hành (xuất gia ở chung) không có tâm cung kính, vào trong Tăng phường cũng không có tâm cung kính. Đệ tử đối với Hòa thượng nên có tâm cung kính như thế nào?”, Phật bảo: “Hãy đợi một lát sẽ hỏi việc này”. Phật do việc này

nhóm Tỳ-kheo tăng rồi hỏi trưởng lão Uất-đề: “Thầy muốn hỏi việc gì?”, Uất-đề bạch Phật: “Thế tôn, con có đệ tử cọng hành (xuất gia ở chung) không có tâm cung kính, vào trong Tăng phường cũng không có tâm cung kính. Đệ tử đối với Hòa thượng nên có tâm cung kính như thế nào?”, Phật bảo: “Này Uất-đề, đệ tử đối với Hòa thượng nên sanh tâm cung kính, vào trong Tăng phường cũng nên sanh tâm cung kính như sau: Nên cung cấp cho Hòa thượng y bát, bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược. Khi Hòa thượng làm y, giặt y, nhuộm y, cắt may y, căng y đệ tử đều nên làm thay; nếu tự không làm được thì nên nhờ người khác làm giúp, nếu cũng không làm hết được thì nên thuê người làm; nếu tự làm được thì nên làm thay, không được nhân rồi ở không.

Này Uất-đề, khi Hòa thượng muốn vào nhà tắm tắm, đệ tử nên lo liệu đầy đủ các vật dụng để tắm, nên bỏ củi vào bếp lò; khi Hòa thượng vào nhà tắm, đệ tử nên đưa y tắm cho Hòa thượng, lấy y đã mặc xếp để trên giường; nếu Hòa thượng sức yếu nên dìu đỡ, nếu quá yếu thì nên công vào nhà tắm đặt ngai trên giường, để y một bên, để chậu nước phía trước mặt. Nếu đệ tử muốn tắm thì bạch Hòa thượng rồi xoay vào vách tắm, khởi tưởng như bệnh, như uống thuốc. Khi Hòa thượng ra mồ hôi, đệ tử nên lau chân, bóp chân..., tắm xong nên đưa y; nếu Hòa thượng sức yếu nên dìu đỡ, nếu quá yếu thì công trở về phòng, lấy y tắm cất, đưa y ngủ, kế để bỏ đại tiểu tiện và ống nhổ bên giường cho Hòa thượng. Nếu đệ tử muốn tắm nên bạch Hòa thượng rồi đi tắm, người tắm sau nên dọn cất các vật dụng tắm, lấy tro lấp lửa trong bếp lò, đóng cửa cài then nhà tắm rồi mới đi. Nếu muốn đọc tụng kinh nên tùy sức mình theo Hòa thượng thọ trì, thọ rồi nên ở một chỗ tư duy, nếu đọc tụng được thì đọc tụng, nếu không được thì nên hỏi lại. Sáng hôm sau đến phòng Hòa thượng đem bỏ đại tiểu tiện và ống nhổ đi đổ, kế hỏi Hòa thượng muốn ăn gì, nếu muốn ăn cháo thì nấu cháo, nếu muốn ăn cơm thì nấu cơm. Khi Hòa thượng bệnh nên thường thăm nom xem Hòa thượng sống hay chết, nên tìm thức ăn và thuốc ứng theo bệnh; nên lấy vật của Hòa thượng đi cúng dường, nếu Hòa thượng không có thì lấy của mình, nếu tự mình không có thì nên đi xin người khác, nếu không có ai quen biết không thể xin được thì khi khát thực được thức ăn ngon nên dâng cho Hòa thượng. Nếu Tăng tác pháp yết ma Úc niệm, yết ma Bất si cho Hòa thượng thì đệ tử nên đi thay, bạch rằng: “Tăng cho Hòa thượng của con yết ma Úc niệm, yết ma Bất si”. Khi Tăng tác pháp yết ma Khổ thiết, yết ma Y chỉ, yết ma Khu xuất, yết ma Hạ ý cho Hòa

thượng thì đệ tử nên dùng pháp trợ giúp Hòa thượng, bạch Tăng rằng: “Xin Tăng chớ cho Hòa thượng của con yết ma Khổ thiết, yết ma Y chỉ, yết ma Khu xuất, yết ma Hạ ý”. Nếu Tăng đã cho Hòa thượng yết ma Khổ thiết, yết ma Y chỉ, yết ma Khu xuất, yết ma Hạ ý xong rồi; đệ tử nên bạch Tăng rằng: “Xin Tăng cho Hòa thượng của con yết ma trị phạt nhẹ đừng nặng quá”.

Này Uất-đề, nếu Tăng cho Hòa thượng yết ma Mịch tội tướng, đệ tử nên đến trong Tăng bạch: “Xin Tăng như pháp chớ cho Hòa thượng của con yết ma Mịch tội tướng”. Nếu Tăng đã cho Hòa thượng yết ma Mịch tội tướng xong rồi, đệ tử nên bạch Tăng: “Xin Tăng trị phạt nhẹ chớ nặng quá”. Nếu Tăng cho Hòa thượng yết ma Bất kiến tấn, yết ma Bất tác tấn, yết ma Bất xả ác tà kiến tấn; đệ tử nên bạch Tăng: “Không thấy tội nên dạy cho thấy tội, không sám tội nên dạy sám tội, không xả ác tà kiến nên dạy xả ác tà kiến”.

Này Uất-đề, nếu Hòa thượng phạm tội Tăng tàn đáng cho yết ma Biệt trụ, Ma-na-đỏa, yết ma Bốn nhật trị, yết ma Xuất tội; đệ tử nên bạch Tăng: “Xin tăng như pháp cho Hòa thượng của con yết ma Biệt trụ, Ma-na-đỏa, yết ma Bốn nhật trị, yết ma Xuất tội”.

Này Uất-đề, đệ tử không bạch Hòa thượng thì không được dạy người khác đọc tụng kinh, không được tán tụng kinh, không được khiến người khác nhớ nghĩ, không được cùng tụng. Không bạch Hòa thượng thì không được theo người khác thọ học pháp, không được dạy pháp cho người khác, không được đến người khác thọ nhớ nghĩ, không được cùng tụng. Không được cho người khác y bát, bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược. Không được cùng người khác làm y, không được sai người khác làm y; không được cạo tóc cho người khác, không được sai người khác cạo tóc. Không bạch Hòa thượng thì không được làm những việc trên, trừ đại tiểu tiện, rửa răng và lễ Phật.

Này Uất-đề, nếu Hòa thượng muốn vào tụ lạc, đệ tử nên đi theo cầm y bát và trượng cho Hòa thượng, không được đi trước, hoặc đi gần quá, không được đi ngang hàng. Nếu Hòa thượng nói phi pháp thì nên can ngăn, nếu thuyết pháp thì nên tùy hỷ. Khi Hòa thượng thuyết pháp được bố thì nên lấy cát; khi vào tụ lạc, đệ tử nên trao y bát và trượng cho Hòa thượng. Khi ra khỏi tụ lạc thì đệ tử đi trước, không được đi quá xa và nên cầm y bát và trượng cho Hòa thượng. Đệ tử nên mỗi ngày ba thời đến bên Hòa thượng: Sáng sớm, sau giờ thọ thực và lúc mặt trời lặn. Sáng sớm đến nên đem xô đại tiểu tiện và ống nhổ đi đổ, sau giờ

thọ thực nên đến quét dọn, mặt trời lặn nên đến để bỏ đại tiểu tiện và ống nhổ bên giường cho Hòa thượng”. Trưởng lão Uất đề bạch Phật: “Thế tôn, đệ tử đối với Hòa thượng phải hành những pháp như thế, còn Hòa thượng đối với đệ tử phải như thế nào?”, Phật nói: “Này Uất-đề, Hòa thượng nên dạy cho đệ tử đọc tụng Tu-đa-la, Tỳ-ni và A-tỳ-đàm; nên cung cấp cho đệ tử y bát, bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược. Nếu đệ tử làm y, giặt y, nhuộm y, cắt may y, căng y thì Hòa thượng đều nên trợ giúp; nếu tự không làm được thì nên nhờ người khác làm giúp, tùy sức mình giúp đỡ cho đệ tử không được nhàn rỗi ở không. Khi đệ tử bệnh, Hòa thượng nên thường thăm nom xem đệ tử sống hay chết, nên tìm thức ăn và thuốc ứng theo bệnh; nên lấy vật của đệ tử đi cúng dường, nếu đệ tử không có thì lấy của mình, nếu tự mình không có thì nên đi xin người khác, nếu không có ai quen biết không thể xin được thì khi khát thực được thức ăn ngon nên cho đệ tử.

Nếu Tăng tác pháp yết ma Ưc niệm, yết ma Bất si cho đệ tử, Hòa thượng nên bạch Tăng rằng: “Xin Tăng như pháp cho đệ tử của tôi yết ma Ưc niệm, yết ma Bất si”. Khi Tăng tác pháp yết ma Khổ thiết, yết ma Y chỉ, yết ma Khu xuất, yết ma Hạ ý cho đệ tử, Hòa thượng nên dùng pháp trợ giúp, bạch Tăng rằng: “Xin Tăng chớ cho đệ tử của tôi yết ma Khổ thiết, yết ma Y chỉ, yết ma Khu xuất, yết ma Hạ ý”. Nếu Tăng đã cho Hòa thượng yết ma Khổ thiết, yết ma Y chỉ, yết ma Khu xuất, yết ma Hạ ý xong rồi; Hòa thượng nên bạch Tăng rằng: “Xin Tăng cho đệ tử của tôi yết ma trị phạt nhẹ đừng nặng quá”.

Này Uất-đề, nếu Tăng cho đệ tử yết ma Mịch tội tướng, Hòa thượng nên đến trong Tăng bạch: “Xin Tăng như pháp chớ cho đệ tử của tôi yết ma Mịch tội tướng”. Nếu Tăng đã cho đệ tử yết ma Mịch tội tướng xong rồi, Hòa thượng nên bạch Tăng: “Xin Tăng trị phạt nhẹ chớ nặng quá”. Nếu Tăng cho đệ tử yết ma Bất kiến tẫn, yết ma Bất tác tẫn, yết ma Bất xả ác tà kiến tẫn; Hòa thượng nên bạch Tăng: “Không thấy tội nên dạy cho thấy tội, không sám tội nên dạy sám tội, không xả ác tà kiến nên dạy xả ác tà kiến”.

Này Uất-đề, nếu đệ tử phạm tội Tăng tàn đáng cho yết ma Biệt trụ, Ma-na-đỏa, yết ma Bổn nhật trị, yết ma Xuất tội; Hòa thượng nên bạch Tăng: “Xin tăng như pháp cho đệ tử của tôi yết ma Biệt trụ, Ma-na-đỏa, yết ma Bổn nhật trị, yết ma Xuất tội”. Hòa thượng nên mỗi ngày ba thời: Sáng sớm, sau giờ thọ thực và lúc mặt trời lặn dạy bảo đệ tử rằng: “Không được gần gũi tri thức ác, bạn ác và người ác. Nếu đệ tử

nói lời phi pháp nên quở trách can ngăn ba cách như sau: Một là không bảo làm việc, hai là không cùng nói chuyện, ba là đệ tử muốn làm việc gì cũng không cho làm”.

